

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh: Xây dựng mô hình “Xã thông minh” dựa vào khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo từ cộng đồng dân cư nông thôn gắn với chuyển đổi số vùng sản xuất sản phẩm đặc thù tại tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2024;

Căn cứ Công văn số 3445/BNN-VPĐP ngày 29/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn tạm thời về triển khai xây dựng mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh, xã thương mại điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 46/TTr-SKH&CN ngày 23/9/2024, Tờ trình số 55/TTr-SKH&CN ngày 26/10/2024; ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3612/SNN-VPĐP ngày 25/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bắt đầu thực hiện năm 2024 với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Xây dựng mô hình “Xã thông minh” dựa vào khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo từ cộng đồng dân cư nông thôn gắn với chuyển đổi số vùng sản xuất sản phẩm đặc thù tại tỉnh Quảng Trị.

2. Tổ chức, cá nhân chủ trì:

- Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Hợp tác xã Nông nghiệp Số.
- Chủ nhiệm nhiệm vụ: KS. Nguyễn Đình Tĩnh.

3. Thời gian thực hiện: 15 tháng (từ tháng 10/2024 đến tháng 12/2025).

4. Nội dung nghiên cứu:

4.1. Nội dung 1: Khảo sát, thiết kế chi tiết mô hình xã Nông thôn mới thông minh tại xã Cam Chính

a) Công việc 1.1: Tổ chức khảo sát hiện trạng, nhu cầu và mức độ sẵn sàng đáp ứng của xã Cam Chính.

- Xây dựng phương án Điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê.
- Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê.

b) Công việc 1.2: Xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát hiện trạng, nhu cầu và mức độ sẵn sàng đáp ứng của xã Cam Chính.

4.2. Nội dung 2: Thiết kế và hoàn thiện các giải pháp công nghệ phục vụ xây dựng mô hình xã Nông thôn mới thông minh

a) Công việc 2.1: Thiết kế mô hình chi tiết và lựa chọn các giải pháp cho mô hình.

b) Công việc 2.2: Thiết kế và hoàn thiện Phần mềm nền tảng tích hợp dịch vụ nông thôn thông minh - Xã thông minh

- Phân tích yêu cầu đầu vào và cấu trúc chức năng phần mềm.
- Thiết kế giao diện phần mềm web và ứng dụng di động.
- Lập trình hoàn thiện các tính năng của phần mềm.
- Chạy thử, kiểm tra chức năng phần mềm trên nền tảng web và ứng dụng di động phục vụ sửa lỗi nội bộ.
- Thuê chuyên gia kiểm thử phần mềm: Kiểm thử phần mềm ứng dụng hệ thống trên giao diện website và App mobile dành cho điện thoại thông minh hệ điều hành IOS và Android.

4.3. Nội dung 3: Triển khai xây dựng mô hình thí điểm “Xã thông minh” dựa vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo từ cộng đồng dân cư nông thôn gắn với chuyển đổi số vùng sản xuất sản phẩm đặc thù tại tỉnh Quảng Trị

a) Công việc 3.1: Tổ chức đầu tư mua sắm một số giải pháp phục vụ chuyển giao và triển khai xây dựng mô hình thí điểm Xã thông minh đáp ứng theo các tiêu chí kỹ thuật được đề ra tại báo cáo thiết kế mô hình chi tiết và lựa chọn các giải pháp cho mô hình.

- Thiết bị, hạ tầng công nghệ:
 - + Lắp đặt camera an ninh ở các địa điểm quan trọng của địa bàn.
 - + Thiết bị hệ thống hành chính công thông minh.
 - + Thiết bị cho phòng điều hành thông minh cấp xã.
 - + Thiết bị phục vụ chuyển giao phần mềm quản lý sản xuất và truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa nông sản chủ lực.

- + Thiết bị điều khiển tự động phục vụ triển khai mô hình quản lý sản xuất hồ tiêu thông minh.

- + Thiết bị phục vụ nâng cấp hệ thống màn chiếu LED tại Hội trường UBND xã.

- + Dịch vụ viễn thông Internet tại UBND xã, các thôn.

- Phần mềm máy tính

- + Tài khoản quản lý và điều khiển thiết bị trên ứng dụng di động.

- + Phần mềm đánh giá chất lượng dịch vụ hành chính công.

- + Dịch vụ phần mềm quản lý sản xuất truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa nông sản chủ lực.

- Vật tư, nguyên vật liệu:

- + Chế phẩm sinh học phục vụ xử lý rác thải hữu cơ trong sinh hoạt và môi trường chăn nuôi.

- + Tem truy xuất nguồn gốc, mực in.

b) Công việc 3.2: Triển khai cài đặt và chuyển giao các giải pháp công nghệ và dịch vụ thông minh.

- Công việc nội nghiệp:

- + Tạo lập dữ liệu cơ sở cho các hệ thống phần mềm: Cập nhật dữ liệu ban đầu cho các phần mềm, thiết kế nội dung hình ảnh hệ thống.

- + Số hóa dữ liệu khoa học công nghệ phục vụ quản lý và sản xuất sản phẩm hàng hóa nông sản chủ lực lên hệ thống phần mềm Xã thông minh.

- Công việc tại thực địa (xã Cam Chính):

- + Cài đặt phần mềm quản lý sản xuất và truy xuất nguồn gốc hàng hóa nông sản và các thiết bị kỹ thuật (máy in, phôi tem): Cài đặt phần mềm, máy in tem và hướng dẫn cơ sở sản xuất tạo lập thông tin, ghi chép nhật ký, in và sử dụng tem nhãn, theo dõi hỗ trợ trong thời gian đầu.

- + Theo dõi, vận hành hoạt động thử nghiệm mô hình xã thông minh trong vòng 05 tháng.

c) Công việc 3.3: Xây dựng sổ tay hướng dẫn sử dụng và vận hành các giải pháp của mô hình.

- Biên soạn sổ tay hướng dẫn sử dụng các giải pháp của mô hình xã Nông thôn mới thông minh.

- Thiết kế, in ấn sổ tay hướng dẫn sử dụng.

d) Công việc 3.4: Nâng cao năng lực chuyển đổi số và ứng dụng các giải pháp thông minh vào đời sống cho cán bộ và tổ công nghệ số cộng đồng thông qua chương trình hội nghị, đào tạo, tập huấn, chuyển giao công nghệ.

- Nội dung số 1: Hướng dẫn sử dụng các giải pháp phần mềm, thiết bị cho cán bộ quản lý cấp xã, thôn, tổ công nghệ số cộng đồng (50 học viên x 01 ngày x 01 lớp).

- Nội dung số 2: Hướng dẫn vận hành chuyên sâu các hệ thống phần mềm, thiết bị cho quản trị viên cấp xã (05 học viên x 01 học viên/01 ngày).

- Nội dung số 3: Đào tạo sử dụng chế phẩm sinh học cho cơ sở chăn nuôi và hộ gia đình (100 học viên x 01 ngày x 01 lớp).

- Nội dung số 4: Đào tạo, hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích của mô hình Xã nông thôn mới thông minh (100 học viên x 0.5 ngày/01 lớp x 09 lớp).

4.4. Nội dung 4: Tổ chức quản lý, vận hành mô hình

a) Công việc 4.1: Tổ chức hội nghị thành lập Ban chỉ đạo xây dựng mô hình Xã nông thôn mới thông minh.

b) Công việc 4.2: Tổ chức hoạt động duy trì giải pháp dịch vụ, nhân sự tổ chức vận hành.

- Cơ quan chủ trì dự án bố trí kinh phí đối ứng phục vụ hoạt động sản xuất, chuyên giao giải pháp công nghệ (máy chủ, tên miền, môi trường cài đặt ứng dụng, phần mềm nghiệp vụ) phục vụ hoạt động vận hành trong thời gian triển khai dự án.

- Bố trí nhân sự theo dõi, vận hành hoạt động thử nghiệm mô hình xã thông minh trong vòng 05 tháng.

4.4. Nội dung 5: Trao đổi, thảo luận các kết quả triển khai mô hình Xã nông thôn mới thông minh trên địa bàn xã Cam Chính và các định hướng giai đoạn tiếp theo.

a) Công việc 5.1. Xây dựng bộ tiêu chí Xã nông thôn mới thông minh theo quy định và theo yêu tố đặc thù của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 – 2030.

b) Công việc 5.2. Hội nghị trao đổi, thảo luận các kết quả triển khai mô hình Xã nông thôn mới thông minh trên địa bàn xã Cam Chính và các định hướng giai đoạn tiếp theo (Thời lượng: 0,5 ngày, địa điểm: Tỉnh Quảng Trị).

4.4. Nội dung 6: Xây dựng báo cáo tổng kết

a) Công việc 6.1: Xây dựng báo cáo tổng kết các kết quả triển khai mô hình Xã nông thôn mới thông minh trên địa bàn xã Cam Chính.

b) Công việc 6.2: Tổ chức họp hội đồng nghiệm thu cơ sở dự án để rà soát các nội dung báo cáo, kết quả triển khai.

5. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ: 1.159.000.000 đồng (Một tỷ, một trăm năm mươi chín triệu đồng chẵn). Trong đó:

5.1. Nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới (nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương) năm 2024: **500.000.000 đồng** (Năm trăm triệu đồng chẵn) (Kinh phí được bố trí tại Quyết định số 3333/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh; UBND tỉnh giao Sở Khoa

học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ tại Công văn số 1084/UBND ngày 05/3/2024).

5.2. Nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương) năm 2025: **659.000.000 đồng** (Sáu trăm năm mươi chín triệu đồng chẵn).

- Nguồn khác: không.

Điều 2. Phân công thực hiện.

1. Chủ nhiệm nhiệm vụ chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng nội dung đề cương thuyết minh đã được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt.

2. Cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ trực tiếp điều hành, tạo điều kiện thuận lợi cho chủ nhiệm nhiệm vụ và các cộng sự thực hiện nội dung nghiên cứu của đề tài; chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc chủ nhiệm nhiệm vụ triển khai thực hiện công việc theo nội dung và tiến độ của thuyết minh đề tài đã phê duyệt; chịu trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định hiện hành.

3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện nhiệm vụ; chủ trì kiểm tra định kỳ và đột xuất quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ;

- Thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ chuyên ngành đánh giá, nghiệm thu kết quả của nhiệm vụ theo đúng quy định;

- Phối hợp với Sở Tài chính tổ chức thẩm duyệt quyết toán kinh phí nhiệm vụ và xử lý tài sản của dự án (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Cam Lộ, Chủ tịch UBND xã Cam Chính (huyện Cam Lộ); Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, NN&PTNT;
- KBNN tỉnh;
- CVP, PVP;
- Lưu: VT, KT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Tiến